

Số: 314/2025/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 371; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 320/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trương Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà C, ngõ A khu tập thể T, thôn L - K, xã H, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 030175009342 do cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/4/2021.

2. Ông Nguyễn Quyết T1, sinh năm 1970, địa chỉ: Số nhà C, ngõ A khu tập thể T, thôn L - K, xã H, thành phố Hà Nội. CCCD số 030070000803 do cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/5/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 21/11/2025, Toà án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội đã tiến hành lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành với nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Quyết T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Quyết T1 có 02 con chung là: Chị Nguyễn Hoài T2, sinh ngày 06/12/1999 và chị Nguyễn Lan A, sinh ngày 06/5/2003; chị T2 và chị Lan A đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Bà T và ông T1 xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà T và ông T1 chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Quyết T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Quyết T1 có 02 con chung là: Chị Nguyễn Hoài T2, sinh ngày 06/12/1999 và chị Nguyễn Lan A, sinh ngày 06/5/2003; chị T2 và chị Lan A đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Bà T và ông T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Trương Thị T và ông Nguyễn Quyết T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017156 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Kim Môn, TP Hải Phòng;
(Số 10/1998, quyền số 01 đăng ký ngày 17/3/1998 tại UBND xã Hiệp Hoà, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu